

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-PT
Ngày: 19- 02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán: Ông Triệu Quốc Hiếu;
Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1968, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 255A, đường C, khóm 3, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị B; chồng Trần Văn T (chết) và 02 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019 và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 21/10/2019, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6 năm 2019 cho đến ngày 15 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Thị P đã dựa theo kết quả xổ số của các Công ty Xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để làm chủ đề (thầu), đã bán số đề cho nhiều người chơi nhằm thắng thua bằng tiền, với hình thức: người chơi số đề gặp trực tiếp P hoặc nhắn tin qua số điện thoại của P 0776.513.771 để mua số đề, sau đó P sẽ tổng hợp lại toàn bộ ghi lên phoi và chụp hình gửi qua tin nhắn mạng Zalo giao lại cho một người đàn ông có tài khoản Zalo tên X, để hưởng hoa hồng 1% trên tổng số tiền bán được.

Hình thức thắng thua bằng tiền được xác định như sau: trường hợp người chơi mua các đài miền Nam, nếu mua bao lô 02 con (hàng chục và hàng đơn vị) thì mua 1 trúng 70 lần (tức là nếu mua 1.000đ trúng sẽ được 70.000đ), nếu mua bao lô 03 con (hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị) và mua con số đá thì mua 1 trúng 600 lần (tức là nếu mua 1.000đ trúng sẽ được 600.000đ). Trường hợp người chơi mua theo các đài miền Bắc, nếu mua bao lô 02 con (hàng chục và hàng đơn vị) thì mua 1 trúng 75 lần (tức là nếu mua 1.000đ trúng sẽ được 75.000đ); nếu mua bao lô 03 con (hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị) và mua con số đá thì mua 1 trúng 650 lần (tức là nếu mua 1.000đ trúng sẽ được 650.000đ).

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 15/8/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an thành phố V đã kiểm tra tại nhà số 255A, đường C, khóm 3, Phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bắt quả tang Nguyễn Thị P ngụ địa chỉ trên có hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề, tang vật thu giữ gồm: 03 phoi đề, 01 điện thoại di động Oppo, số tiền Việt Nam 16.500.000đ.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của P, kết quả đối chiếu diễn giải của P và những người mua số đề trong quá trình điều tra đã xác minh được P bán số đề cụ thể như sau:

- Ngày 15/8/2019, P dựa vào kết quả xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh An Giang bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên địa chỉ gồm 03 con số, tổng số tiền là 127.000đ.

- Ngày 14/8/2019, P dựa vào kết quả xổ số của các Công ty Xổ số Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai để bán 196 con số, tổng số tiền là 29.902.000đ, trong đó người mua trúng 33 con số được 25.510.000đ, nên số tiền dùng đánh bạc theo lô đề các đài Miền Nam là: 55.412.000đ; dựa vào kết quả xổ số đài thuộc miền Bắc để bán 11 con số với số tiền là 6.588.000đ, người mua trúng được 06 con số đề với số tiền là 5.775.000đ, nên số tiền dùng đánh bạc theo lô đề đài Miền Bắc là: 12.363.000đ. Khi giao phoi đề cho tài khoản Zalo “X” còn sót lại 900.000đ, số tiền này P đã hưởng riêng.

- Ngày 13/8/2019, P dựa vào kết quả xổ số của các Công ty Xổ số Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu bán 87 con số với số tiền là 19.210.000đ, người mua trúng 13 con số được 7.570.000đ nên số tiền dùng đánh bạc theo lô đề các đài Miền Nam là:

26.780.000đ; dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc bán 38 con số với số tiền là 10.071.000đ, người mua trúng được 06 con số đề với số tiền là 2.900.000đ, nên số tiền dùng đánh bạc theo lô đề đài Miền Bắc là: 12.971.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị P dùng đánh bạc của 04 lần như trên bằng 107.526.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2019 bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo đánh bạc với tổng số tiền 107.526.000 đồng, nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 02 năm tù là không oan đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm; đồng thời buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo trình bày: bị cáo bán số đề từ tháng 6/2019 đến ngày 15/8/2019, tổng số tiền đánh bạc là 107.526.000 đồng. Bị cáo đã biết tội nên bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà không còn xin hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết tội, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mau sớm trở về lo cho hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận vào khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến ngày 15/8/2019, bị cáo đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề (thầu), tổng số tiền đánh bạc là 107.526.000

đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo P đã phù hợp với lời khai của những tham gia đánh bạc, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thị P phạm vào tội: đánh bạc, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm nền trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, bị cáo đã xem thường pháp luật; bị cáo tham gia đánh bạc không những một lần mà còn nhiều lần, với nhiều người. Vì vậy, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo P đang nuôi cha già, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực tự nguyện nộp tiền đánh bạc theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm vào điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 02 năm tù, là đã chiếu cố cho bị cáo. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số 110/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị P 02** (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPV: 02;
- CQTHADS TPV : 02;
- CQTHAHS TPV : 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường 8, TPVP: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân